

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

(Ban hành theo Quyết định số 1154/QĐ-ĐHHD ngày 05 / 8 /2020-
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. *Ngành đào tạo:* Quản lý đất đai/Land management
2. *Mã ngành:* 7850103
3. *Chứng nhận kiểm định:*
4. *Trình độ đào tạo:* Đại học
5. *Loại hình đào tạo:* Chính quy
6. *Điều kiện tuyển sinh:* Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia và xét tuyển theo quy định của Trường ĐH Hồng Đức
7. *Điều kiện tốt nghiệp:* Hoàn thành chương trình theo quy định hiện hành
8. *Văn bằng tốt nghiệp:* Kỹ sư
9. *Đơn vị cấp bằng:* Trường Đại học Hồng Đức

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

M1: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Triết học, Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng HCM, hệ thống pháp luật Việt Nam; về quốc phòng-an ninh và thể dục thể thao trong cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp;

M2: Thành công trong vai trò chuyên gia kỹ thuật, nghiên cứu phát triển lĩnh vực đất đai và thị trường bất động sản;

M3: Là nhà kinh doanh, nhà quản lý tại các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực đất đai có đạo đức và tính chuyên nghiệp cao,

M4: Sử dụng thành thạo các phần mềm Microsoft Office Word, Excel, Powerpoints, SPSS và các phần mềm khác phục vụ cho chuyên ngành Quản lý đất đai;

M5. Có kiến thức ngoại ngữ cơ bản đáp ứng được các yêu cầu của công việc;

M6. Có phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm với xã hội và có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm; có các kỹ năng mềm để tự phát triển bản thân như: kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu.

III. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA

Chương trình được thiết đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:

1. Kiến thức

** Kiến thức chung:*

C1: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Triết học, Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng HCM, hệ thống pháp luật Việt Nam; về quốc phòng-an ninh và thể dục thể thao trong cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp.

C2: Hiểu và vận dụng được các kiến thức nền tảng về toán học, hóa học, sinh học, sinh thái học, công nghệ sinh học để tiếp thu kiến thức chuyên môn ngành Quản lý đất đai và tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn.

** Kiến thức chuyên môn:*

C3: Phân tích được các kiến thức chuyên môn về hệ thống pháp luật đất đai gồm xây dựng và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai; xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai; giải quyết các vấn đề về tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực quản lý đất đai;

C4: Vận dụng được các kiến thức chuyên môn về khảo sát, đo đạc, thống kê, kiểm kê đất đai, đánh giá đất lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất đai;

C5: Vận dụng được các kiến thức chuyên môn về đánh giá đất, đăng ký thống kê đất đai, giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng và thực thi hệ thống quy hoạch sử dụng đất đai;

C6: Vận dụng được các kiến thức chuyên môn về xây dựng và thực thi hệ thống tài chính đất đai như điều tra xây dựng giá đất, thuế nhà đất, quản lý hoạt động dịch vụ về đất đai, quản lý và phát triển thị trường quyền sử dụng đất trong thị trường bất động sản.

2. Kỹ năng

** Kỹ năng chung*

C7: Sử dụng thành thạo các phần mềm Microsoft Office Word, Excel, Powerpoints, SPSS.

C8: Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ cơ bản đáp ứng được các yêu cầu của công việc.

C9: Có các kỹ năng mềm để tự phát triển bản thân như: kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

** Kỹ năng chuyên môn:*

C10: Đo đạc, xây dựng và đọc được các loại bản đồ phục vụ cho công tác quản lý đất đai;

C11: Xây dựng và lập được phương án quy hoạch sử dụng đất, phương án quy hoạch tổng thể các cấp, quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn;

C12: Phân tích và vận dụng đúng hệ thống văn bản pháp luật về đất đai để thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về đất đai; Giải quyết được các vấn đề về tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai;

C13: Định giá và tính được thuế các loại đất và tài sản trên đất, tư vấn các giao dịch bất động sản;

C14: Sử dụng thành thạo các phần mềm trong công tác quản lý đất đai.

3. Kỹ năng tự chủ và tự chịu trách nhiệm

C15: Có ý thức trách nhiệm công dân, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

C16: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý đất đai.

C17: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

4. Thái độ:

Yêu nước, yêu nghề, có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, sẵn sàng đấu tranh ủng hộ, bảo vệ quan điểm khoa học chân chính, đam mê tìm hiểu, khám phá về ngành Quản lý đất đai.

5. Tiếng Anh: Đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.

6. Công nghệ thông tin: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi kết thúc chương trình đào tạo, các kỹ sư Quản lý đất đai có khả năng đảm nhận tốt công việc ở các vị trí sau:

- Các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp về đất đai; Các đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan Nhà nước về lĩnh vực đất đai;

- Ban quản lý dự án xây dựng các huyện, thị, thành phố;

- Cán bộ Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường tại các xã, phường, thị trấn; Cán bộ bộ phận hành chính 1 cửa xử lý hồ sơ lĩnh vực quản lý đất đai (cấp tỉnh, huyện);

- Kỹ thuật viên làm việc tại các công ty, các tổ chức tư vấn hoạt động trong các lĩnh vực quy hoạch sử dụng đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đo đạc lập bản đồ, phát triển nông nghiệp, nông thôn, các công ty môi giới, định giá và kinh doanh bất động sản; các công ty xây dựng; các tổ chức tài chính...

- Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu về lĩnh vực đất đai;

- Giảng viên trong các trường Đại học, Cao đẳng có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực ngành Quản lý đất đai.

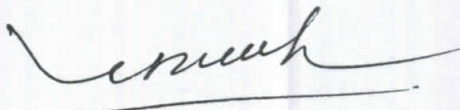
V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Được trang bị kiến thức khoa học cơ bản và chuyên ngành tương đối hoàn chỉnh, đủ để có thể học tập tiếp trình độ Thạc sĩ, sau đó học Tiến sĩ.

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ giáo dục và Đào tạo (2009). Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình giáo dục đại học ngành Quản lý đất đai.
3. Học viện Nông nghiệp (2017). Chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai. <http://www1.vnua.edu.vn/>
4. Đại học Nông Lâm TP HCM (2017). Chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai. <https://www2.hcmuaf.edu.vn/>
5. Học viện Nông nghiệp Việt Nam (2017). Chuẩn đầu ra các chuyên ngành đào tạo. <http://www1.vnua.edu.vn/>
6. Đại học Nông Lâm Bắc Giang (2017). Chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai. <https://bafu.edu.vn/>.
7. Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (2017). Chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai. <https://hunre.edu.vn/>.

p. TRƯỞNG KHOA


Lê Văn Ninh



Hoàng Nam